

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Huệ;

2. Ông Lê Xuân Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lầu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái; trụ sở đóng tại tổ dân phố số 2, thị trấn Trại Tầu, huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1987 tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú Bản Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1959; có vợ là Lò Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ 23 giờ 45 phút ngày 01-9-2020 đến 17 giờ 30 phút 04-9-2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Chị Lò Thị Q, sinh năm 1990; nơi cư trú Bản Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người chứng kiến:

+ Anh Mùa A C, sinh năm 1981; nơi cư trú thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 10 phút, ngày 01-9-2020 tại khu vực thôn P, xã T, huyện T; Công an huyện Trầm Thủy bắt quả tang Hoàng Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine), thu giữ trong túi áo ngực bên trái Hoàng Văn C đang mặc 02 (hai) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng. Hoàng Văn C khai nhận chất bột nén màu trắng bị thu giữ là Heroine, C mua của một người phụ nữ dân tộc Mông tại đoạn đường gần thủy điện thuộc thôn L, xã T, với giá 500.000 đồng; mục đích Hoàng Văn C mua Heroine để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 149/GĐMT ngày 09-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn C có khối lượng là 0,7 (không phải bảy) gam. 0,06 gam trích từ 0,7 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-TT ngày 20-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, truy tố Hoàng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Hoàng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ Heroine bị cáo đã thực hiện, đề nghị xin lại điện thoại và 37.000 đồng; người có quyền lợi liên quan đề nghị xin lại tài sản là chiếc xe máy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,64 (không phải sáu tư) gam Heroine; 02 (hai) vỏ phong bì, đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói.

Trả lại bị cáo Hoàng Văn C: 37.000 đồng (đã niêm phong); 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu vàng nhạt, mặt trước có ghi dòng chữ BADAI, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại chị Lò Thị Quân: 01 (một) xe mô tô, loại xe NOVO màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 16N3-3583, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về lao động nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 10 phút, ngày 01-9-2020 tại khu vực thôn P, xã T, huyện T; Hoàng Văn C có hành vi tàng trữ 0,7 gam Heroine, trong túi áo ngực bên trái Hoàng Văn C đang mặc; mục đích bị cáo tàng trữ Heroine để sử dụng.

Bị cáo Hoàng Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ bất hợp pháp Heroine là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. 0,7 (*không phải bảy*) gam Heroine mà bị cáo C tàng trữ đã đủ về lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo C thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Văn C thực hiện đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt tại địa phương.

[6] Bị cáo C tàng trữ khối lượng ma túy ít; mục đích tàng trữ để sử dụng cá nhân, nên hành vi tội phạm của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Hội đồng xét xử áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt để xét xử bị cáo cũng đủ cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa, xác định bị cáo C không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng cũng như không có tài sản chung có giá trị lớn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng: Đối với: 0,64 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 02 (hai) vỏ phong bì, đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói. Đây là những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 37.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu vàng nhạt, mặt trước có ghi dòng chữ BADA I, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo C. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) xe mô tô, loại xe NOVO, màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 16N3-3583, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy, vợ bị cáo không biết, không có lỗi. Cần căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả xe mô tô cho gia đình bị cáo, cụ thể trả cho vợ của bị cáo là Lò Thị Q quản lý.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo C khai đã bán Heroine cho bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,64 (không phải sáu tư) gam Heroine, đã được niêm phong; 02 (hai) vỏ phong bì, đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói.

Trả lại bị cáo: 37.000 đồng, đã được niêm phong và 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu vàng nhạt, mặt trước có ghi dòng chữ BADAI, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại chị Lò Thị Q: 01 (một) xe mô tô, loại xe NOVO màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 16N3-3583, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế Nghĩa - Văn- Trạm Tấu;
- UBND xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân